

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 22-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Tươi

Ông Vũ Văn Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Nguyễn Duy Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Duy T1, sinh ngày 30/9/1999, tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Anh T và bà Trịnh Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại điều tra cho đến nay (có mặt).

- **Bị hại:** Nguyễn Nhựt H (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ T2, sinh năm 1970;

2. Ông Lê Minh T3, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T2, ông T3: Bà Nguyễn Thị Yên N, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 27/3/2023, Võ Duy T1 có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 555.39 đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực, lưu thông trên Quốc lộ N2 (QLN2), hướng huyện Đ đi huyện Th. Khi đến đoạn km 28^{+800m} thuộc Ấp 4, xã Th, huyện B đoạn đường thẳng được trải nhựa, khô ráo, bằng phẳng, giữa trung tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia thành 02 chiều đường xe chạy, mỗi chiều đường rộng 3,5m. T1 điều khiển xe lưu thông trên phần đường bên phải theo hướng đi, tốc độ khoảng 50 km/h đến 60km/h lúc này phía trước cùng chiều có xe ô tô tải (không rõ biển số và người điều khiển), T1 muốn vượt xe tải nên mở đèn tín hiệu bên trái và điều khiển xe tăng ga lấn sang phần đường bên trái để vượt bên trái xe ô tô tải. T1 không chú ý quan sát hướng huyện Th đi huyện Đ nên không phát hiện có xe mô tô biển số 67C1-146.33 do Nguyễn Nhựt H điều khiển chạy lên. Khi T1 phát hiện thì khoảng cách 02 xe quá gần nên T1 không xử lý tránh kịp dẫn đến phần phía trước bên trái xe 66V1-555.39 va đụng trực diện vào phía trước xe 67C1-146.33 tại vị trí km 28^{+800m}, QLN2 thuộc Ấp 4, xã Th, dẫn đến hai xe, T1 và ông H té ngã trên phần đường bên trái hướng huyện Đ đi huyện Th. Hậu quả, T1 và ông H bị thương được cấp cứu tại Bệnh viện 115 Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 03/4/2023 T1 xuất viện, đến ngày 24/4/2023 ông H tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/KLGĐTT-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Long An kết luận: nạn nhân Nguyễn Nhựt H tử vong do chấn thương sọ não nặng, điều trị không đáp ứng dẫn đến phù phổi cấp.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện B lập lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/3/2023 tại km 28^{+800m}, QLN2 thuộc Ấp 4, xã Th, huyện B, tỉnh Long An thể hiện:

Hiện trường còn nguyên vẹn, chọn trụ điện trước hộ Võ Thị Tr bên phải hướng đi Đ làm mốc, chọn mép đường bên phải hướng huyện Th đi huyện Đ làm mép đường chuẩn; ký hiệu số (1): xe mô tô 66V1 – 555.39 nằm ở phần đường bên phải hướng đi Đ, xe ngã sang phải, đầu xe hướng vô lề phải và hơi lệch về hướng Đ, tâm trục bánh xe trước cách lề chuẩn 0,35m, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 1,3m; ký hiệu số (3): Vết cày số 01 không liền nét, nằm ở phần đường bên phải hướng đi Đ, đầu vết cách lề chuẩn 2,45m, kéo dài 4,4m về hướng Th, cuối vết cày nằm tại vị trí góc chân trước bên phải xe 66V1 – 555.39; ký hiệu số (4): Vùng vật rơi nằm ở phần đường bên phải hướng đi Đ, gồm nhiều mảnh vỡ màu trắng, đen, gương vỡ, có kích thước 1,85m x 0,85m, tâm cách lề chuẩn 2,65m và cách đầu vết cày số 02 1,2m; ký hiệu số (5): Vết cày số 02 không liền nét, nằm ở phần đường bên phải hướng đi Đ,

đầu vết cách lề chuẩn 2,15m, kéo dài 0,75m về hướng Đ, cuối vết cày nằm tại vị trí góc chân trước bên phải xe 67C1 – 146.33; ký hiệu số (6): xe mô tô 67C1 – 146.33 nằm ở phần đường bên phải hướng đi Đ, xe ngã sang phải, đầu xe hướng vô lề phải và hơi lệch về hướng Th, tâm trục bánh xe trước cách lề chuẩn 2,35m và cách điểm mốc 18,8m, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 1,3m.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô 67C1 – 146.33 lúc 08 giờ ngày 28/3/2023 thể hiện: Ốp nhựa đầu đèn, ốp nhựa mặt nạ xe và chắn bùn trước vỡ; vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước; hệ thống giảm sóc phía trước cong lệch từ phải sang trái, từ trước về sau; vành bánh xe trước cong thụng biến dạng từ ngoài vào trong, hỏng cam xe và lốp xe; Cong lệch cần đạp số hướng từ trước về sau.

Tại Biên bản khám phương tiện xe mô tô 66V1 – 555.39 lúc 08 giờ 20 phút ngày 28/3/2023 thể hiện: Ốp nhựa đầu đèn, ốp nhựa chắn gió bên phải và chắn bùn trước vỡ; vỡ toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu phía trước; hệ thống giảm sóc phía trước cong lệch từ phải sang trái, từ trước về sau; vành bánh xe trước biến dạng, hỏng cam xe và lốp xe; cong lệch cần đạp số hướng từ trước về sau; cong lệch gác chân sau bên phải hướng từ ngoài vào trong.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Duy T1 hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại về kết luận giám định, đồng thời không khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSBL ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Duy T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An tham gia phiên tòa vẫn giữ y quan điểm như Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật, đồng thời phân tích đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Võ Duy T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Xử phạt bị cáo Võ Duy T1 mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Ngoài ra không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy T1.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Xe mô tô biển số 67C1 – 146.33, thuộc sở hữu của ông Lê Minh T3 là cha ruột của nạn nhân Nguyễn Nhựt H, hiện CQĐT đã trả lại cho đại diện của ông T3 xong nên không đề nghị xem xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng đen sọc, biển số 66V1 – 555.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe 66V1 – 555.39 thuộc sở hữu của Võ Duy T1, hiện CQĐT đã trả lại cho T1 xong nên không đề nghị xem xét.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790197282306 mang tên Võ Duy T1 (hiện Chi cục Thi hành án huyện B đang tạm giữ). Đề nghị trả lại cho bị cáo Võ Duy T1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Duy T1 và đại diện gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị Yên N thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tin thần cho gia đình nạn nhân Nguyễn Nhựt H 85.000.000 đồng, hiện bà N đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Duy T1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 106/KLGĐTT-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Long An và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 27/3/2023, bị cáo Võ Duy T1 có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 555.39 lưu thông trên QL N2, hướng huyện Đ đi huyện Th, khi đến đoạn km 28^{+800m} thuộc Ấp 4, xã Th, do bị

cáo T1 vượt xe không chú ý qua sát và không đảm bảo an toàn dẫn đến phần phía trước bên trái xe 66V1-555.39 va đụng trực diện vào phần phía trước xe 67C1-146.33 do Nguyễn Nhựt H điều khiển chạy ngược chiều, trên phần đường bên trái hướng huyện Đ đi huyện Th, hậu quả ông H té ngã trên đường được cấp cứu tại Bệnh viện 115 Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/4/2023 tử vong.

Hành vi của bị cáo Võ Duy T1 vi phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo biết và pháp luật buộc bị cáo phải biết khi tham gia giao thông phải tuyệt đối tuân theo các quy định về luật giao thông đường bộ. Thế nhưng trong lúc điều khiển xe mô tô biển số 66V1 – 555.39, bị cáo vượt xe không chú ý quan sát đụng trực diện vào phần phía trước xe 67C1-146.33 do Nguyễn Nhựt H điều khiển chạy ngược chiều, hậu quả làm cho ông Nguyễn Nhựt H tử vong mà còn ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng.

Hành vi của bị cáo Võ Duy T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Duy T1 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp tương xứng mức độ hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Duy T1 phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự thì hành vi phạm tội của bị cáo Võ Duy T1 còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Võ Duy T1

[5]. Xét thấy bị cáo Võ Duy T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; do đó việc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương đối với bị cáo cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Võ Duy T1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Xe mô tô biển số 67C1 – 146.33, thuộc sở hữu của ông Lê Minh T3 là cha ruột của nạn nhân Nguyễn Nhựt H, hiện CQĐT đã trả lại cho đại diện của ông T3 xong nên không đề cập xem xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn trắng đen sọc, biển số 66V1 – 555.39; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe 66V1 – 555.39 thuộc sở hữu của Võ Duy T1, hiện CQĐT đã trả lại cho T1 xong nên không đề cập xem xét.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790197282306 mang tên Võ Duy T1 (hiện Chi cục Thi hành án huyện B đang tạm giữ) nên trả lại cho bị cáo Võ Duy T1 là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Võ Duy T1 và đại diện gia đình nạn nhân bà Nguyễn Thị Yến N thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tin thần cho gia đình nạn nhân Nguyễn Nhựt H 85.000.000 đồng, hiện bà N đã nhận tiền xong, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét.

[9]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Duy T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Duy T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2, Điều 4, Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo:

Xử phạt bị cáo Võ Duy T1 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Võ Duy T1 về Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Võ Duy T1 có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Võ Duy T1 thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Giao trả lại cho bị cáo Võ Duy T1 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 790197282306 mang tên Võ Duy T1.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Võ Duy T1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người đại diện của bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Bị cáo; người đại diện của bị hại.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Thanh